

Bản án số: **210/2023/HSST**
Ngày: 27/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành và bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Đức Chính , Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 176/2023/HSST ngày 05/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST- HS ngày 12/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn C** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/10/1988.

Nơi thường trú: Xóm Táo, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Lưu Quyết T, sinh năm 1963 và bà Lê Thị H, sinh năm 1966; vợ con: chưa có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 1028/QĐ-UB-NC ngày 12/9/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên về việc đưa vào trường giáo dưỡng đối với Lưu Văn C trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/5/2008.

+ Bản án số 06/2011/HSST ngày 23/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2011. Chấp hành xong khoản án phí ngày 29/8/2011.

+ Tại Bản án số 232/2013/HSST ngày 20/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2014. Chấp hành xong khoản án phí ngày 02/12/2013.

+ Tại Bản án số 313/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Đã chấp hành xong khoản án phí ngày 11/5/2017.

+ Tại Bản án số 86/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 313/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên buộc C chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2020. Chấp hành xong khoản án phí và truy thu ngày 05/7/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên , bị bắt tạm giam từ ngày 22/03/2023 đến nay. (Có mặt).

Bị hại gồm:

1. Anh Trần Anh V, sinh năm 2004; HKTT: Xóm Khe Cốc, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Hải P, sinh năm 2004; HKTT: Tiểu khu 3, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Sỹ H, sinh năm 1988, HKTT: Thôn 4, xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến: Nguyễn Anh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 01, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/3/2023, tổ công tác của Công an phường Quang Trung phối hợp với Ban quản lý ký túc xá Đại học Sư phạm Thái Nguyên tuần tra tại khu vực Ký túc xá Đại học Sư phạm Thái Nguyên thì phát hiện 01 nam giới có biểu hiện nghi vấn phạm tội. Quá trình kiểm tra, đối tượng khai tên là Lưu Văn C và tự giác khai nhận có hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Khoảng 02 giờ ngày 20/3/2023, C một mình đi bộ từ khu vực đường tàu đường Việt Bắc đi vào đường đê Nông Lâm sau đó đi đến khu vực tường rào phía sau Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên thuộc tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên. Do biết khu ký túc xá có nhiều sinh viên ở nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của sinh viên trong ký túc xá. C trèo qua tường rào từ ngoài đường dân sinh vào

trong khu vực sân ký túc xá, sau đó đi tới khu nhà H8. Do thấy cửa sắt tầng 01 của tòa nhà đã khóa nên Chiến trèo lên tầng 2 của tòa nhà thông qua các nan inox của cửa sổ tầng 01. C tiếp tục đi bộ lên tầng 05 của tòa nhà, khi đi đến trước cửa phòng 512 thì thấy cánh cửa phòng chỉ khép hờ, không khóa. C mở cửa ra thì thấy phòng tắt điện và có người đang ngủ dưới sàn nhà sát đầu giường bên trái phía ngoài có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu hồng của anh Trần Anh V đang cắm sạc, C lén lút tiến lại gần chiếc điện thoại dùng tay phải cầm điện thoại lên, tay trái rút sạc ra và cất giấu điện thoại vào trong túi áo C đang mặc. Sau khi cất xong, C tiếp tục tiến vào bên trong thì thấy tại vị trí giường trên bên trái có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 pro, màu trắng của anh Nguyễn Hải P đang để ở đầu giường, C tiếp tục dùng tay phải lén lút cầm 02 chiếc điện thoại cất giấu vào trong túi áo C đang mặc và rời khỏi phòng. C đi xuống tầng 02 và trèo xuống tầng 01 theo lối đã vào, sau đó đi ra vị trí tường rào khi vào để trèo ra ngoài và đi ra khu vực đường tàu Việt Bắc để ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, C mang 03 chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến bán tại cửa hàng mua bán điện thoại “Đức H Mobile” địa chỉ tại tổ 14, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên do anh Trần Sỹ H làm chủ với giá 5.000.000 đồng. Số tiền bán được điện thoại, C sử dụng mua Heroin và tiêu xài cả nhân hết 3.950.000 đồng còn lại số tiền 1.050.000 đồng. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/3/2023, C quay lại khu vực ký túc xá mục đích để trộm cắp tài sản thì bị phát hiện như đã nêu trên, C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra. Quá trình điều tra anh H đã tự nguyện giao nộp 03 chiếc điện thoại di động đã mua để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận số 62/KL-HĐDGTS ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, giá trị tại thời điểm ngày 20/3/2023 là 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm ngày 20/3/2023 là 7.650.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu trắng, giá trị tại thời điểm ngày 20/3/2023 là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản trên là **9.950.000** đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai nhận của C phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản xác định hiện trường; Kết luận định giá; Lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng. Hiện đã trả lại cho anh Trần Anh V là chủ sở hữu quản lý, sử dụng ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu trắng. Hiện đã trả lại cho anh Nguyễn Hải P là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Số tiền 1.050.000 đồng, Hiện được bảo quản tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Anh V, Nguyễn Hải P không yêu cầu đề nghị gì. Anh Trần Sỹ H yêu cầu C bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nhưng C chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 185/CT- VKSTPTN 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Lưu Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn C khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Văn C từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, điều 47 BLHS:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, đã trả lại cho anh Trần Anh V là chủ sở hữu quản lý, sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu trắng. Đã trả lại cho anh Nguyễn Hải P là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.050.000 đồng, là số tiền bị cáo trộm cắp mà có.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Sỹ H giai đoạn xét xử không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền tiêu xài cá: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/03/2023, tại phòng 512, nhà H8, Khu ký túc xá, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Lưu Văn C có hành vi trộm cắp của anh Trần Anh V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng trị giá 1.300.000đồng; trộm cắp của anh Nguyễn Hải P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh lam trị giá 7.650.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu trắng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.950.000 đồng. Anh Trần Anh V, Nguyễn Hải P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật đã quy định.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, tình hình trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu: Bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội liên quan đến ma túy và Trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. tại phiên tòa bị hại Trần Anh V có đề nghị xi giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình nên hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện lượng khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không xem xét.

- Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.050.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Sỹ H có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng H đã mua tài sản của C phạm tội mà có.

[9]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Trần Sỹ H là người mua 03 chiếc điện thoại di động của C. Quá trình điều tra xác định anh H không biết tài sản trên do C phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét, xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

2. Xử phạt Lưu Văn C: 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.050.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 387 ngày 27/7/2023; Ủy nhiệm chi số 22 ngày 09.06.2023)

5. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

6. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thu

TAND TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 19 tháng 03 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn: 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

** Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét

** Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

** Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 19 tháng 03 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng